

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

(1) Nói đến sự thay đổi, về cơ bản có ba dạng người: người tạo ra sự thay đổi, người đứng nhìn sự thay đổi, và người nhìn quanh thắc mắc: “Chuyện gì xảy ra vậy?”. Nếu bạn muốn trở thành một trong số những người thuộc nhóm đầu tiên - tạo ra sự thay đổi - bạn cần có quyết tâm học hỏi suốt đời.

(2) Khi dùng từ “học” tôi không nói đến việc học ở trường. Dù việc học ở trường có vai trò của nó trong cuộc sống, cái tôi muốn nhắc đến đây là khả năng tự học để cải thiện bản thân. Thế giới của chúng ta thay đổi nhanh chưa từng thấy. Nếu không ngừng học hỏi để theo kịp thời đại, bạn sẽ bị tụt lại phía sau.

(3) Thay đổi tạo ra cơ hội; những ai sẵn sàng và có khả năng học hỏi các kỹ năng mới sẽ được hưởng lợi từ sự thay đổi. Bằng cách nâng cao kỹ năng, bạn luôn ở trong tâm thế sẵn sàng nắm bắt cơ hội. Lịch sử đầy rẫy những câu chuyện thành công mà trong đó nhân vật chính là những người có tinh thần học hỏi không ngừng.

(Trích *Bài học cuộc sống*, Brian E. Bates, NXB Phụ nữ, 2014, tr 135, 136)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,75 điểm): Nêu luận đề của văn bản.

Câu 2 (0,75 điểm): Xác định thao tác lập luận được sử dụng trong đoạn: *Khi dùng từ “học” tôi không nói đến việc học ở trường. Dù việc học ở trường có vai trò của nó trong cuộc sống, cái tôi muốn nhắc đến đây là khả năng tự học để cải thiện bản thân.*

Câu 3 (0,75 điểm): Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong đoạn (1).

Câu 4 (0,75 điểm): Lý giải ý nghĩa câu nói “*Nếu không ngừng học hỏi để theo kịp thời đại, bạn sẽ bị tụt lại phía sau*”?

Câu 5 (1,0 điểm): Anh/chị có đồng tình với quan điểm “*Muốn tạo ra sự thay đổi, cần có quyết tâm học hỏi suốt đời.*” không? Vì sao?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình mỗi ngày.

Câu 2 (4,0 điểm): Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn trích sau:

Đoạn trích 1:

(Lược phần đầu: Nhân vật “tôi” - là một hành khách trên chuyến bay - kể về một bà cụ lần đầu tiên đi máy bay. Khi máy bay ra khỏi vùng thời tiết xấu, bà cụ thích thú nhìn ngắm mây bay bên ngoài cửa sổ và bắt chuyện với “tay vận comple” nhưng không được hẳn đáp lại. Bà cụ không ăn gì mà chỉ xin một cốc nước lúc cô tiếp viên mang đồ đến phục vụ. Khi máy bay bay qua vùng vĩ tuyến 17, nhân vật tôi thiu thiu ngủ thì bị đánh thức bởi tiếng quát của tay vận comple nạt bà cụ.)

[...] Tôi giật bản mình. Tôi bị giằng khỏi giấc ngủ không phải vì tiếng quát, tay ngồi cạnh tôi không quát to tiếng, chỉ nạt, nạt khẽ thôi, đủ nghe. Nhưng âm hưởng của nỗi hoảng hốt và sự cục cằn trong giọng y như tát vào mặt người ta. Thận trọng, tôi liếc nhìn. Khỏi thuốc và cặp vai to đùng của y che khuất cả bà cụ già, cả ô cửa sổ.

- Này, cô kia, cô nhân viên! - Y sang trọng đứng dậy mắng - Tới mà nhìn! Đây là hàng không hay là cái xô bếp? Là phi cơ hay là cái miếu thờ thế này, hả?

- Van bác... - Bà cụ sợ sệt - Bác ơi, van bác... Chẳng là, bác ạ, bữa nay giỗ thẳng cả nhà tôi. Non ba chục năm rồi, bác ơi, tôi mới lên được đến miền cháu khuất.

Tay nó gần như bước xéo lên đùi tôi, xắn ra lổ đi. Bộ mặt hồng hào bùng bùng giận dữ và khinh miệt.

Bà cụ ngồi, lặng phất, lưng còng xuống, hai bàn tay chắp lại, gầy guộc. Trên chiếc bàn gấp bày đĩa hoa cúng, nải chuối xanh, mấy cái phẩm oản và ba cây nhang cắm trong chiếc cốc thủy tinh đựng gạo. Một bức ảnh ép trong tấm kính cỡ bàn tay để dựng vào thành cốc.

Cô tiếp viên vội đi tới. Cô đứng sững bên cạnh tôi. Không hề kêu lên, không thốt một lời, cô lặng nhìn.

Máy bay vươn mình nâng độ cao vượt qua trần mây. Sàn khoang dốc lên. Cái bàn thờ nhỏ bé bông của bà cụ già hơi nghiêng đi. Tôi xoay người sang giữ lấy cái khung ảnh. Tấm ảnh được cắt ra từ một tờ báo, đã cũ xưa, nhưng người phi công trong ảnh còn rất trẻ.

Khói nhang nhả nhẹ nhẹ, bốc lên đều đều, mờ mỏng trong bầu không khí lạnh lạnh của khoang máy bay. Những cây nhang trên trời thả tỏa hương thơm ngát. Ngoài cửa sổ đại dương khí quyển ngời sáng.

(Trích truyện ngắn *Mây trắng còn bay*¹, Bảo Ninh, Văn nghệ Trẻ, số 8/1995)

Đoạn trích 2:

Bốn năm từ ngày lấy vợ, tết này anh mới đưa được cả vợ và con về quê [...]

Bà mẹ ngoài sáu mươi đơn đả chạy ra tận ngõ đón. Lưng bà đã bắt đầu cong hình đòn gánh. Tay phải bà cắp bông đĩa cháu nội, tay trái vẫn chèo móc thêm một túi xách. Đặt xong đồ đạc vào góc nhà, bà bảo: “Chắc bây đôi bụng rồi, để mẹ đi nấu cơm cho ăn”. Cô con dâu còn một hơi xe đạp: “Chúng con ghé ăn trên thị xã rồi mới về đây”. Nói xong cô quay sang chồng: “Bún nuốt chả trôi nữa là cơm”.

Bà hơi chạnh lòng: “Về tới xứ mình rồi còn ăn chi dọc đường dọc sá cho tốn tiền. Thôi ra rửa ráy, để mẹ đi pha nước chanh cho bây uống. Chanh vườn nhà mình chứ không phải chanh Tàu đâu. Uống vô cái khỏe liền”.

[...] Hôm sau bà lọ mọ dậy từ lúc trời chưa hừng sáng, nhóm lửa rơm bắc nồi cơm. Thằng cháu nội ba tuổi chạy xuống thấy khói bếp bốc ngùn ngụt, khiếp quá hét toáng lên: “Cháy nhà”. Anh chị đang ngủ giật mình vùng dậy. Anh bảo nhà đã có bếp gas, mẹ nấu gì thứ rơm đó nữa cho cực. Bà cười: “Tụi bây ăn cơm nồi cơm điện thành phố quen rồi, về quê mẹ nấu cơm lửa rơm cho thơm mùi đồng mùi rạ. Mà cơm nấu rơm mới có miếng cháy ăn giòn. Mấy hồi anh nhỏ, bữa ăn không có miếng cơm cháy là giầy nẩy lên búng bình chẳng chịu ăn. Nhớ không?”.

[...] Ba chén cơm trắng, đĩa cá đồng kho nghệ. Anh háy mắt qua vợ ý bảo ăn đi, ăn lấy lòng mẹ một miếng. Chị lại háy mắt qua anh lắc đầu, có mà sức Thánh Gióng mới nuốt trôi. Thằng cu con nhìn chằm chằm chén cơm. Cuối cùng chỉ có anh trệu trạo làm được ba miếng, như là ăn tượng trưng cho mỗi người một miếng. Tranh thủ lúc mẹ đi ra giếng, anh lùa cả ba chén cơm trắng vào lại nồi.

Sáng hôm sau bà lại dậy sớm. Lại nhóm bếp rơm nấu cơm. Xong bữa nồi cơm không vơi được là mấy, vẫn đầy như lòng mẹ. Anh gắng ăn được nửa chén. Chén lòng san đôi cho mẹ cho vợ. Anh dõi mẹ chở vợ con đi xem chợ tết, đi thăm thú làng quê, thực chất là để ghé quán cho vợ con ăn bún ăn cháo.

(Lược đoạn cuối: Chưa hết Tết, mới ngày mừng bốn anh lại phải đưa vợ con vào Sài Gòn. Bà mẹ dậy sớm làm gà, nấu cơm. Bà xúc đầy cơm vào chiếc cà mèn cho con mang theo và dặn: “không ai thương bằng cơm thương”. Vào tới Sài Gòn cà mèn cơm vẫn còn một nửa. Vợ định đem đi đổ. Anh can, bảo để đấy, phơi khô cất giữ làm kỷ niệm. Qua tháng ba nghe tin mẹ bệnh, anh tức tốc về nhà. Mẹ anh yếu dần rồi nhắm mắt. Nhìn chén cơm trắng đặt trên bàn thờ, anh thấy nhói lòng. Ân hận. Thế là hết cơ hội được ăn với mẹ một chén cơm sáng thật đầy, để nghe mẹ nói câu “không ai thương bằng cơm thương.”)

(Trích truyện ngắn *Cơm mùi khói bếp*, Hoàng Công Danh², NXB Trẻ, TP. HCM, 2016)

----- **Hết** -----

¹ Truyện ngắn *Mây trắng còn bay* được viết sau khi đất nước đã hoà bình và bắt đầu đổi mới toàn diện.

² Hoàng Công Danh sinh năm 1987, là một tác giả trẻ có lối văn dung dị, hóm hỉnh, rất có duyên; với chiêm nghiệm sâu sắc thấm đẫm tình người.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		PHẦN ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Luận đề của văn bản: “<i>Nếu bạn muốn trở thành một trong số những người thuộc nhóm đầu tiên - tạo ra sự thay đổi - bạn cần có quyết tâm học hỏi suốt đời.</i>”/ Tự học suốt đời giúp con người thích ứng và nắm bắt cơ hội trong một thế giới luôn thay đổi. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm.	0,75
	2	Thao tác lập luận: giải thích Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,75 điểm.	0,75
	3	- Biện pháp tu từ liệt kê: Liệt kê ba dạng người: “<i>người tạo ra sự thay đổi, người đứng nhìn sự thay đổi, và người nhìn quanh thắc mắc...</i>” - Tác dụng: + Làm tăng hiệu quả biểu đạt, tạo ấn tượng cho người đọc. + Nhấn mạnh sự đa dạng trong cách con người phản ứng trước sự thay đổi; qua đó khuyến khích mỗi người nên chủ động học hỏi để trở thành người tạo ra thay đổi. Hướng dẫn chấm: - Học sinh xác định được BPTT liệt kê: 0,25 điểm. - Học sinh trả lời được 2 ý về tác dụng như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời được 1 ý tác dụng như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,25 điểm.	0,75
	4	Ý nghĩa của câu nói: “<i>Nếu không ngừng học hỏi để theo kịp thời đại, bạn sẽ bị tụt lại phía sau.</i>” - Câu nói khẳng định: Trong xã hội hiện đại luôn biến đổi nhanh, học hỏi liên tục là điều kiện để con người thích ứng và phát triển. - Từ đó khẳng định tầm quan trọng của việc học hỏi liên tục, học tập suốt đời. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đủ 2 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm. - Học sinh trả lời 1 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm.	0,75
	5	HS có thể trả lời theo cách hiểu riêng của mình: đồng tình/ không đồng tình/vừa đồng tình vừa không đồng tình, miễn là có những kiến giải hợp lí. Có thể theo hướng sau: - Đồng tình. - Lí do: + Học hỏi giúp con người nâng cao tri thức, rèn luyện năng lực để thích ứng với sự thay đổi và sáng tạo cái mới. + Người có tinh thần học hỏi suốt đời luôn chủ động, dám thay đổi,	1,0

		dám dẫn dắt sự thay đổi thay vì bị động trước nó. + Trong thời đại phát triển nhanh của khoa học – công nghệ, chỉ có những người ham học hỏi, cầu tiến mới có thể tạo nên những bước đột phá. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời được đồng tình/ không đồng tình/ vừa đồng tình vừa không đồng tình: 0,5 điểm - HS kiến giải hợp lí: 0,5 điểm. (GK chấm cần tôn trọng những cách hiểu riêng của HS.)	
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết phải trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình mỗi ngày.	2,0
		a) Xác định yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành	0,25
		b) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: sự cần thiết phải trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình mỗi ngày.	0,25
		c) Viết đoạn văn bảo đảm các yêu cầu: - Lựa chọn các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. Xác định được các ý phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. Sau đây là một số gợi ý: Cuộc sống không ngừng biến đổi, trở thành phiên bản tốt hơn của chính mình mỗi ngày rất cần thiết và quan trọng: + Giúp con người không ngừng hoàn thiện bản thân theo hướng tích cực, vượt qua những hạn chế và phát triển những mặt mạnh, khám phá được những năng lực tiềm ẩn của bản thân, bồi dưỡng phẩm chất, thích ứng với sự thay đổi của xã hội; mở ra nhiều cơ hội mới để thành công + Trở nên tự tin, lan tỏa nguồn năng lượng tích cực tới mọi người xung quanh, góp phần tạo nên một xã hội năng động, phát triển. + ... Hướng dẫn chấm: - Triển khai đầy đủ, khách quan, có dẫn chứng phù hợp: 1,25 điểm - Các bước triển khai chưa đầy đủ hoặc đầy đủ nhưng thiếu dẫn chứng: 0,75 – 1,0 điểm. - Các bước triển khai chung chung, sơ sài: 0,25 điểm – 0,5 điểm. Lưu ý: Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu): - Trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 4 – 6 lỗi; - Trừ 0,75 điểm nếu đoạn văn mắc từ 7 – 8 lỗi; - Không chấm vượt quá 1,0 điểm của cả câu nếu đoạn văn mắc trên 8 lỗi.	1,25
		d. Sáng tạo Suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ...	0,25
	2	Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn trích.	4,0
		a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 500 chữ) của bài	0,25

		văn	
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: so sánh, đánh giá hai đoạn trích.</i>	0,5

	c. <i>Viết bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu</i> Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: * Mở bài: Giới thiệu ngắn gọn về đoạn truyện, nêu cơ sở so sánh, đánh giá. (0,25 điểm) * Thân bài: - Phân tích điểm tương đồng của hai đoạn trích (0,75 điểm) + Về nội dung: Đề chung đề tài và cảm hứng ngợi ca tình mẹ. Cả hai nhân vật đều là những người mẹ già chân chất, tận tảo; cùng mang nỗi đau, giàu đức hi sinh, bao dung, yêu thương con. + Về nghệ thuật: Đề xây dựng chi tiết đời thường giản dị (mâm cơm, khói bếp, bàn thờ, nén nhang...) để bộc lộ chiều sâu tình cảm; sử dụng kết hợp phương thức tự sự với biểu cảm; tạo dựng tình huống truyện độc đáo; ngôn ngữ mộc mạc, giản dị; giọng điệu xót xa, thương cảm. - Phân tích điểm khác biệt của hai đoạn trích (0,5 điểm) + Về nội dung: ++ Bối cảnh: Bảo Ninh viết về thời hậu chiến, gắn với kí ức đau thương và lòng tưởng nhớ người đã khuất. Hoàng Công Danh chọn viết về đời sống hiện đại, đề cập khoảng cách thế hệ, sự thay đổi giá trị sống. ++ Nhân vật và thông điệp: Bà cụ trong đoạn trích “Mây trắng còn bay” là hình ảnh của người mẹ chịu nhiều nỗi đau, mất mát trong chiến tranh; người mẹ ấy vẫn đau đáu nỗi nhớ thương người con đã hi sinh. Từ đó, nhà văn thể hiện sự tôn vinh những người mẹ Việt Nam, tri ân quá khứ hi sinh. Nhân vật người mẹ trong đoạn trích “Cơm mùi khói bếp” là chân dung người mẹ luôn gắn liền với hình ảnh bếp lửa của tình yêu thương giản dị, âm thầm, chịu đựng, gọi nhắc con người nhớ về cội nguồn, đồng thời cảnh tỉnh về sự vô tâm của con cái trong nhịp sống hiện đại. + Về nghệ thuật: Bảo Ninh chọn người kể chuyện chọn ngôi kể thứ nhất, không gian nghệ thuật cao rộng, tượng trưng (trên máy bay, giữa trời mây); nhà văn Hoàng Công Danh lại chọn người kể chuyện ở ngôi thứ ba, không gian gần gũi, quen thuộc (bếp lửa, cơm khói rơm); ... - Lí giải nguyên nhân của những điểm tương đồng và khác biệt: (0,5 điểm) + Giống nhau: vì cả hai tác giả đều hướng ngòi bút về giá trị nhân văn muôn thuở: tình mẹ – tình người, phản ánh truyền thống đạo lý Việt Nam. + Khác nhau: vì họ sống và sáng tác trong những bối cảnh khác nhau: Bảo Ninh – thế hệ hậu chiến, viết bằng nỗi ám ảnh và lòng tri ân người đã khuất. Hoàng Công Danh – nhà văn đương đại, phản ánh biến đổi đời sống, khơi dậy ý thức giữ gìn tình thân trong xã hội hiện đại; mỗi nhà văn là một cá tính sáng tạo. - Đánh giá chung (0,5 điểm) + Cả hai đoạn trích đều thành công trong việc thể hiện vẻ đẹp tâm hồn người mẹ Việt Nam, góp phần làm phong phú thêm mảng đề tài “tình mẫu tử” trong văn học: <i>Mây trắng còn bay</i> gợi cảm xúc sâu xa về nỗi mất mát và sự hi sinh, còn <i>Cơm mùi khói bếp</i> lay động bởi tình mẹ bình dị, âm áp, gần gũi. + Hai tác phẩm cùng gửi đến người đọc thông điệp nhân văn sâu sắc: Hãy biết yêu thương, trân trọng những người thân yêu khi còn có thể.	2,75
--	---	------

* Kết bài: (0,25 điểm)

Khẳng định ý nghĩa của việc so sánh, đánh giá; nêu cảm nhận và ấn tượng của bản thân về các đoạn trích.

Hướng dẫn chấm:

- Triển khai đủ 4 phần (giống – khác – lí giải – đánh giá), lập luận chặt, cảm xúc, có chiều sâu: 2,75 điểm

- Có so sánh và đánh giá nhưng còn thiên lệch về nội dung hoặc hình thức, hoặc chưa sâu: 2,0 – 2,5 điểm

- Nêu được nét chung, riêng cơ bản nhưng thiếu lí giải, cảm xúc đơn giản: 1,0 - 1,75 điểm

- Lạc đề, không thể hiện được sự so sánh: 0,25 – 0,75 điểm

Lưu ý:

Trừ điểm mắc lỗi (diễn đạt, chính tả, dùng từ và viết câu):

- Trừ 0,5 điểm nếu đoạn văn mắc từ 6 -8 lỗi;

- Trừ 1,0 điểm nếu đoạn văn mắc từ 9 – 12 lỗi;

- Không chấm vượt quá 2,0 điểm của cả câu nếu đoạn văn mắc trên 12 lỗi.

	<i>đ. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ, có liên hệ, kết nối, có vận dụng lí luận, ...	0,5
Tổng điểm		10